

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng cầu Cửa Đại trên tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Đồng Tháp)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long tại Công văn số 555/BQLGT-KTTĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 509/TTr-SNN&MT ngày 10 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng cầu Cửa Đại trên tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Đồng Tháp) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi là Chủ

dự án) thực hiện tại xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long và xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- UBND xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp;
- CVP, PCVP UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Lưu: VT, 89.KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG CẦU CỬA ĐẠI TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN KẾT NỐI TỈNH BẾN TRE VỚI TỈNH TIỀN GIANG (NAY LÀ TỈNH VĨNH LONG VÀ TỈNH ĐỒNG THÁP)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Xây dựng cầu Cửa Đại trên tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Đồng Tháp).

- Địa điểm thực hiện: Xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long và xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ liên hệ: Số 01 đường Lưu Văn Liệt, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long).

- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long) phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025.

1.2. Quy mô của Dự án

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại hình Dự án: Công trình giao thông xây dựng mới, công trình đường bộ cấp III.

- Quy mô:

+ Phần cầu: Cầu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực, bề rộng cầu B=22,5 m, gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ, tải trọng thiết kế HL93 theo tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823:2017.

+ Phần đường vào cầu: Đường cấp III đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005; nền đường rộng 22,5 m; mặt đường rộng 21,5 m, gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ.

1.3. Phạm vi

- Tổng diện tích thực hiện Dự án là 31,12 ha.

- Điểm đầu: Km0+000 (là điểm cuối Dự án Đường ven biển Tiền Giang, thuộc xã Tân Phú Đông - tỉnh Đồng Tháp).

- Điểm cuối: Km8+860 (là điểm đầu Dự án Xây dựng cầu Ba Lai 8, thuộc xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long).

- Tổng chiều dài Dự án: Khoảng 8,86 km đi qua địa phận tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Đồng Tháp.

1.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

a) Các hạng mục công trình của Dự án

- Xây dựng cầu Cửa Đại với chiều dài khoảng 2.678,2 m, bề rộng cầu B = 22,5 m gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ; sơ đồ nhịp (39,1 + 2x30 + 29x40 + 39,1) m + (90 + 4x150 + 90) m + (39,1 + 14x40 + 39,1) m; tần suất lũ 1%; tỉnh không thông thuyền: BxH = 2x(120x30) m.

- Xây dựng cầu Nông trường tại Km0+643 dài khoảng 56,8 m; bề rộng cầu B = 22,5 m gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ; sơ đồ nhịp 3x18,6 m; tỉnh không thông thuyền cấp VI.

- Xây dựng cầu Rạch Đôi tại Km1+373 dài khoảng 56,8 m; bề rộng cầu B = 22,5 m gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ; sơ đồ nhịp 3x18,6 m; tỉnh không thông thuyền cấp VI.

- Xây dựng tuyến đường dẫn vào cầu dài khoảng 6.068,2 m, công trình cấp III đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005; nền đường rộng 22,5 m; mặt đường rộng 21,5 m, gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ.

- Các hạng mục công trình phụ trợ (hệ thống công thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, nút giao, hệ thống chiếu sáng,...).

b) Các hoạt động của Dự án

- Bồi thường giải phóng mặt bằng, phá dỡ hiện trạng, chặt cây, phát quang thảm thực vật.

- Thi công xây dựng:

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng đất khoảng 31,12 ha, trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa khoảng 1,56 ha; đất trồng lúa nước còn lại khoảng 9,94 ha; đất rừng phòng hộ khoảng 0,72 ha; đất trồng cây lâu năm khoảng 2,86 ha; đất nuôi trồng thủy sản khoảng 7,7 ha; đất ở khoảng 0,87 ha; đất giao thông khoảng 0,46 ha; đất kênh rạch khoảng 7,01 ha.

+ Bố trí các công trường thi công cầu và đường dẫn vào cầu.

+ Bố trí 02 trạm trộn bê tông xi măng, 02 trạm trộn bê tông nhựa nóng ở 02 bên đầu cầu Cửa Đại.

+ Tập trung công nhân; sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Rà phá bom mìn tồn lưu tại phạm vi giải phóng mặt bằng bổ sung, phát quang sinh khối, dọn dẹp mặt bằng.

+ Đào đắp nền đường và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

+ Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công; vận chuyển đất đá dư thừa tới vị trí bãi chứa (nếu có).

+ Thanh thải dòng chảy tại các vị trí thi công cầu vượt dòng chảy; dọn dẹp mặt bằng thi công; dọn dẹp khu vực bãi chứa, phế thải sau khi kết thúc thi công.

1.3.2. Các hạng mục công trình và hoạt động không thuộc phạm vi Dự án

Hoạt động khai thác vật liệu xây dựng phục vụ thi công xây dựng Dự án, khai thác (kể cả khai thác tận thu, nếu có) khoáng sản trong đất.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ và có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích khoảng 0,72 ha thuộc yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c, điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường (giai đoạn thi công, xây dựng)

Hoạt động xây dựng cầu Cửa Đại, đường dẫn vào cầu và các công trình trên tuyến làm phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng), chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường; do đó, cần có các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động phù hợp.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ sinh hoạt của công nhân với lưu lượng 3,75 m³/ngày.đêm; thông số ô nhiễm đặc trưng: chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, các chất dinh dưỡng (nitơ, photpho) và vi sinh vật,....

+ Hoạt động của trạm trộn bê tông xi măng phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng 13,8 m³/ngày/trạm trộn (tuần hoàn tái sử dụng sau khi lắng cặn). Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

+ Hoạt động thi công còn phát sinh nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công sau ngày làm việc, phát sinh khoảng 2,0 m³/ngày/công trường (tuần hoàn tái sử dụng sau khi lắng cặn). Thành phần chủ yếu gồm: Đất, cát, cặn lơ lửng,...

+ Hoạt động vệ sinh, rửa bánh lốp xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng 4,7 m³/ngày.đêm/công trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, tổng dầu mỡ khoáng.

+ Nước từ quá trình bơm cát khoảng 88 m³/giờ (xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long khoảng 56 m³/giờ; xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp khoảng 32 m³/giờ). Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

+ Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2,03 m³/s đối với mỗi khu vực công trường (ứng với trận mưa lớn nhất). Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Đất, cát, TSS.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thảm thực vật; hoạt động vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất, đá thải, phế thải; hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; hoạt động thi công, xây dựng, hoạt động của các trạm trộn bê tông xi măng. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO_x, SO₂, HC.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của trạm trộn bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s (benzen, toluen, xylen).

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của công nhân với khối lượng 25 kg/công trường/ngày; thành phần chủ yếu: các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa,...

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

+ Hoạt động dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn với tổng khối lượng khoảng 80,4 tấn trong đó trên địa bàn xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp phát sinh khoảng 35,1 tấn và xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long khoảng 45,3 tấn. Thành phần chủ yếu: Thực bì, cây gỗ, cành lá, rễ cây.

+ Hoạt động tháo dỡ công trình hiện hữu phát sinh khoảng 1.050 tấn trong đó trên địa bàn xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp phát sinh khoảng 779 tấn và xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long phát sinh khoảng 273 tấn. Thành phần chủ yếu đất, đá, gạch, ngói, vữa bê tông, gỗ, mẩu sắt thép,...

+ Hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh khoảng 93.273 m³ trong đó trên địa bàn xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp phát sinh khoảng 48.226 m³ và xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long phát sinh khoảng 45.047 m³. Thành phần chủ yếu: bùn, đất lẫn bentonite.

+ Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh CTR với khối lượng khoảng 7.942 tấn trong đó trên địa bàn xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp phát sinh khoảng 2.780 tấn và xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long phát sinh khoảng 5.162 tấn. Thành phần chủ yếu: Bao bì carton, mẩu gỗ, đầu mẩu thừa, sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Hoạt động văn phòng và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu đối với phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 38 kg/tháng (trong đó: trên địa bàn xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp phát sinh khoảng 13,3 kg/tháng và xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long phát sinh khoảng 24,7 kg/tháng). Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ắc quy thải, pin thải, hộp mực in thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công và hoạt động thi công Dự án.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Tác động khác

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất ảnh hưởng đến người dân có đất bị thu hồi, làm thu hẹp diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, ảnh hưởng đến môi trường sống của một số loài động, thực vật.

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt diện tích đất chuyên trồng lúa phát sinh đất hữu cơ với tổng khối lượng khoảng 3.120 m³.

- Tác động đến giao thông đường bộ và đường thủy: Hoạt động Dự án xây dựng có chiều dài khoảng 8,86 km (bao gồm phần đường dẫn cầu Cửa Đại) và 02 cầu trên tuyến (bao gồm cầu Nông Trường và cầu Rạch Đôi) sẽ ảnh hưởng đến giao thông đi lại do làm tăng lưu lượng phương tiện vận chuyển qua khu vực Dự án.

- Tác động đến đa dạng sinh học: Việc chuyển đổi mục đích sử dụng các loại đất khác sẽ dẫn đến suy giảm cục bộ diện tích sinh cảnh của các loài sinh vật bản địa phổ biến, chủ yếu là các loài chim nhỏ, bò sát, lưỡng cư và thủy sinh gắn với môi trường canh tác nông nghiệp và hệ sinh thái ven sông, ven biển.

- Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân: Dự án thu hồi khoảng 11,5 ha đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm khoảng 2,86 ha, đất nuôi trồng thủy sản khoảng 7,7 ha và hoạt động thi công đường có thể xảy ra việc trôi trượt đất đá ra khu vực sản xuất, nước thải cũng là những nguy cơ khác ảnh hưởng diện tích đất canh tác hiện trạng xung quanh.

- Tác động đến lâm nghiệp: Việc triển khai thi công Dự án đi qua khu vực rừng phòng hộ với diện tích 0,72 ha (địa bàn xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long khoảng 0,12ha và địa bàn xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp khoảng 0,6 ha) gây suy giảm diện tích rừng phòng hộ hiện có.

- Tác động đến cấp thoát nước của người dân: Trong quá trình thi công xây dựng Dự án, các hoạt động đào đắp nền đường, thi công mố trụ cầu, lắp đặt cống, cầu tạm và tập kết vật liệu có thể gây ra những tác động nhất định đến hệ thống cấp, thoát nước phục vụ sản xuất của khu vực. Việc đào cắt nền và chiếm dụng tạm thời mặt bằng có thể làm gián đoạn hoặc thay đổi dòng chảy tự nhiên của các kênh mương nội đồng, rạch nhỏ, ảnh hưởng đến khả năng dẫn nước tưới tiêu cho đất trồng lúa và cấp nước cho các ao nuôi trồng thủy sản lân cận.

- Hoạt động chiếm dụng kênh mương thủy lợi, dòng chảy tự nhiên và hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án có nguy cơ xảy ra sự cố sạt lở, ngập úng.

- Hoạt động thi công trụ cầu dưới dòng chảy có khả năng ảnh hưởng tới lòng bờ, bãi sông như: Cản trở dòng chảy, có nguy cơ xuất hiện tình trạng xói lở cục bộ do thay đổi vận tốc dòng chảy cục bộ tại vị trí thi công cầu và hạ lưu; ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt, hệ sinh thái dưới nước do rò rỉ dầu mỡ từ máy móc thi công, sự cố đổ chất thải (bê tông, vữa) xuống sông,...

- Rủi ro sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, sự cố tràn dầu,...

3.2. Giai đoạn vận hành

Do đặc trưng của Dự án là công trình đường giao thông. Do đó, không phát sinh chất thải trong quá trình hoạt động.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư (giai đoạn thi công, xây dựng)

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại mỗi khu vực lán trại của công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Nước thải từ trạm trộn, vệ sinh dụng cụ thi công: Được thu gom về hố lắng tại mỗi công trường (kết cấu 04 ngăn, dung tích 9,0 m³). Nước sau khi lắng cặn được tái sử dụng; thường xuyên nạo vét cặn lắng, đổ thải cùng chất thải rắn xây dựng.

Nước thải từ trạm trộn, vệ sinh dụng cụ thi công → Bể gom → Tách dầu → Lắng cặn → Bể chứa → Tuần hoàn tái sử dụng vệ sinh phương tiện, làm ẩm vật liệu đất đá thải trước khi vận chuyển.

- Xây dựng tại mỗi công trường thi công 01 hệ thống cầu rửa xe kích thước L x B x H = (4,75 x 2,25 x 0,4) m và 01 bể lắng cấu tạo 04 ngăn với tổng dung tích khoảng 9,0 m³ để thu gom, tách dầu và lắng cặn toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom, lưu giữ tạm thời và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải rắn khác của Dự án theo quy định.

Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể gom → Tách dầu → Lắng cặn → Bể chứa → Tuần hoàn tái sử dụng.

- Nước từ hoạt động bơm cát: Tại mỗi công trường đào 01 hố lắng 02 ngăn: Ngăn lắng 1 (sâu x dài x rộng) m = (3 x 9 x 5) m; ngăn lắng 2: (3 x 6 x 4,5) m; có lót đáy chống thấm HDPE để lắng nước róc từ cát và thoát ra sông Cửa Đại.

Quy trình xử lý: Nước từ hoạt động bơm cát → Ngăn lắng 1 → Ngăn lắng 2 → Sông Cửa Đại

- Nước mưa chảy tràn: Tạo các rãnh thu gom nước mưa tạm thời rộng 0,5 m, sâu 0,2 m tại các khu vực công trường thi công; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước để đất, cát được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyển, nước thải trạm trộn bê tông và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng vào mục đích tưới nước dập bụi trên công trường thi công, làm ẩm vật liệu và đất thải trước khi vận chuyển, sản xuất bê tông.

+ Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng phương tiện thi công đảm bảo các yêu cầu về mức độ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, chất thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; quây bạt tại các vị trí phá dỡ, bãi chứa tạm thời liền kề với nhà dân và khu dân cư; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất 04 lần/ngày (trừ những ngày mưa) đảm bảo không phát sinh bụi; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại mỗi công trường thi công, đảm bảo bánh xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi thả nhựa tại các vị trí thi công gần khu dân cư, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Bố trí công nhân quét dọn, thu gom đất rơi vãi do các xe vận chuyển nguyên vật liệu ra vào thi công dự án.

- Thông báo trước cho các đối tượng có liên quan, bị ảnh hưởng về lịch trình vệ sinh mặt đường trước khi lát nhựa đường để chủ động có biện pháp phòng tránh các tác động. Hỗ trợ che chắn trước nhà dân để giảm thiểu bụi ảnh hưởng đến hoạt động.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Đối với hoạt động phát sinh bụi, khí thải của trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa: Trong silô của trạm trộn bê tông xi măng đã có các thiết bị lọc bụi để thu gom toàn bộ bụi từ hoạt động của các trạm trộn bê tông xi măng; trong giai đoạn thi công, Chủ dự án đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu thường xuyên bảo dưỡng thiết bị này để lọc bụi đạt hiệu quả; lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý khí thải (cyclone, túi lọc bụi, buồng lắng bụi) nhằm giảm phát tán bụi và khói thải ra môi trường xung quanh; thực hiện vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án, bảo đảm môi trường không khí xung quanh luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại chất thải ngay tại nơi phát sinh. Bố trí tại mỗi lán trại thi công khoảng 04 thùng rác chuyên dụng, dung tích 120 lít/thùng, đảm bảo thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công Dự án:

++ Thực hiện khai tác tận thu theo quy định với diện tích rừng phòng hộ được chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định Luật Lâm nghiệp. Đối với các loại sinh khối khác được thu gom, lưu giữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

++ Chất thải rắn xây dựng: Tận dụng để san lấp mặt bằng trong phạm vi Dự án; chất thải rắn là phế liệu được chuyển giao cho đơn vị có chức năng tái chế, tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải rắn không thể tái sử dụng, tận dụng được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến khu vực bãi đổ thải phù hợp với quy hoạch của chính quyền địa phương theo đúng quy định.

++ Đất hữu cơ từ bóc tầng đất hữu cơ bề mặt đối với đất lúa được thu gom và lập phương án tái sử dụng tầng đất hữu cơ bề mặt theo quy định.

++ Toàn bộ đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite phát sinh từ quá trình khoan cọc nhồi được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

++ Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường các quy định pháp luật khác có liên quan.

++ Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và các yêu cầu khác của địa phương theo quy định.

++ Trường hợp trong quá trình thi công, có phát sinh chất thải rắn xây dựng phải xử lý, Chủ dự án sẽ có văn bản xin ý kiến của cấp có thẩm quyền và chỉ thực hiện khi được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí tại mỗi công trường thi công khoảng 05 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 120 lít/thùng để lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh theo quy định và 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 05 m² (Dự án bố trí 02 công trường thi công tại 02 đầu cầu Cửa Đại trên địa bàn xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long và xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp) để thu gom lưu chứa tất cả các loại chất thải nguy hại, bảo đảm an toàn, không rò rỉ, tràn đổ; có gắn biển hiệu cảnh báo theo đúng quy định. Kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời được xây dựng theo đúng quy cách, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định; định kỳ chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí hợp lý đường vận chuyển và thời gian đi lại: từ 7 giờ 30 - 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 - 17 giờ, tránh đường vận chuyển đi ngang qua khu vực dân cư vào giờ cao điểm, hạn chế vận chuyển và thi công các công việc có mức ồn cao vào ban đêm, hoặc giảm tốc độ khi đi qua khu vực dân cư.

- Các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; đảm bảo tiếng ồn, độ rung xung quanh khu vực Dự án nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn theo quy định; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng cho phép.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án luôn ở mức độ cho phép của QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường, hỗ trợ; chỉ triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án cam kết thực hiện phương án nộp tiền trồng rừng thay thế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định Luật Lâm nghiệp.

- Đối với đất bóc tách tầng đất mặt nông nghiệp được quản lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết về đất trồng lúa và Điều 10 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Đất đào dư thừa phát sinh được vận chuyển về các vị trí đổ thải theo sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền. Chủ dự án khi triển khai thực hiện đổ thải phải có sự đồng thuận của người sử dụng đất đối với các vị trí đổ thải và có sự thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp xã; việc đổ thải không làm thay đổi hiện trạng sử dụng của thửa đất và không có hoạt động kinh doanh, thương mại; trước khi thực hiện hoạt động đổ thải phải có văn bản thông báo về thời gian, địa điểm, phương thức vận chuyển cụ thể gửi đến Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vị trí dự kiến đổ thải để theo dõi, giám sát; ưu tiên lựa chọn các vị trí dự kiến đổ thải là quỹ đất công do Nhà nước quản lý.

- Chủ dự án có trách nhiệm kiểm kê khối lượng đất đào tập kết tại bãi lưu giữ và bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định. Địa điểm đổ thải phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của khu vực; phương án đổ thải (thiết kế bãi thải, thiết kế bờ bao, biện pháp phòng chống sạt lở) và các giải pháp giảm thiểu bụi phải được cơ quan quản lý bãi thải thống nhất trước khi triển khai thực hiện.

- Lập kế hoạch tổ chức giao thông về tần suất di chuyển các của phương tiện giao thông phục vụ hoạt động của dự án một cách khoa học, tránh di chuyển vào giờ cao điểm nhằm hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông khu vực; thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông theo quy định.

- Giảm thiểu tác động đến rừng: Trước khi triển khai thực hiện Dự án, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết; bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ cao; hạn chế vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ cao điểm; tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường; quy định hạn chế tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5 km/h; có biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới đa dạng sinh học: Hạn chế tối đa việc chặt hạ cây trồng và cây xanh ngoài phạm vi bắt buộc, chỉ thực hiện đối với các cây nằm trong ranh giới giải phóng mặt bằng được phê duyệt; kiểm soát chặt chẽ tiếng ồn và rung động từ máy móc, thiết bị thi công theo quy định hiện hành; thực hiện hoàn nguyên môi trường và thanh thải lòng sông, kênh rạch khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công hạng mục công trình cầu; chất thải sau thanh thải được thu gom và xử lý cùng với chất thải rắn tại công trường thi công.

- Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến chất lượng nước khi thi công cầu: Không tập kết nguyên vật liệu thi công gần vị trí rãnh thoát nước; thu dọn sạch sẽ vật liệu xây dựng trong quá trình thi công; che chắn các vị trí tập kết nguyên, vật liệu; sử dụng hệ thống khung vây thép xung quanh vị trí thi công móng trụ cầu bằng phương pháp cọc khoan nhồi để ngăn nước mặt chảy trực tiếp vào bên trong vị trí xây dựng móng trụ và tràn đổ đất ra bên ngoài; thực hiện hoàn nguyên môi trường và thanh thải lòng sông, kênh, rạch khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công hạng mục công trình cầu; chất thải sau thanh thải được thu gom và xử lý cùng với chất thải rắn thông thường tại công trường.

- Giảm thiểu tác động đến sản xuất nông nghiệp: Tổ chức xây dựng, lắp đặt và hoàn thiện các cầu, cống phục vụ tưới tiêu thoát nước trên các khu vực có dòng chảy, mương tưới tiêu cắt ngang qua theo đúng hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ dự án phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống và sản xuất, nhằm giảm thiểu tác động đến sinh kế của các hộ gia đình thuần nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi Dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động thủy văn: Các hoạt động cải tạo dòng chảy sẽ được triển khai và hoàn thành trước mùa mưa nhằm hạn chế nguy cơ ngập úng và đảm bảo an toàn thi công. Đào mương tạm để dẫn nước từ thượng lưu về hạ lưu sẽ được thực hiện trước khi tiến hành đê quây ngăn nước. Sau khi hoàn thành mương tạm và đảm bảo dòng chảy được dẫn ổn định, nhà thầu mới tiến

hành làm đê quai để tạo khu vực thi công khô ráo. Công trình thủy lợi tại vị trí dòng chảy cũ sẽ được thi công theo thiết kế; sau khi hoàn tất, dòng chảy sẽ được chuyển trả về vị trí đã cải, mương tạm được lấp bỏ và hoàn nguyên mặt bằng như hiện trạng.

- Biện pháp giảm thiểu đến hoạt động cấp thoát nước: Bố trí công tạm, cầu tạm hoặc rãnh dẫn nước trong suốt thời gian thi công nhằm duy trì liên tục dòng chảy, bảo đảm nhu cầu cấp nước và tiêu thoát nước cho khu vực dân cư, đất sản xuất và các ao, đầm nuôi trồng thủy sản lân cận. Thông báo kế hoạch và tiến độ thi công cho chính quyền địa phương và các hộ dân bị ảnh hưởng, đặc biệt là các hộ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, để chủ động các biện pháp phòng ngừa.

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: Chủ dự án thực hiện phương án nộ tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

- Phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông: Bố trí các trụ cầu của cầu trong dòng chảy bảo đảm quy định về chuẩn tắc thiết kế, không cản trở thoát nước và không gia tăng xói lở. Các vị trí trụ trong phạm vi dòng chảy được bố trí thon gọn, song song với hướng dòng chảy, hạn chế nguy cơ xói lở lòng bờ, bãi sông.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố úng ngập: Thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga, bảo đảm lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ; thực hiện thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường và tại các bãi thải, bảo đảm không để nước đọng, gây ngập úng; thực hiện các nội dung phòng ngừa thiên tai theo đúng quy định pháp luật; phối hợp và thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kịp thời ứng cứu, hạn chế thiệt hại về người, tài sản khi có sự cố xảy ra.

+ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở, xói lở, bồi lắng: Thi công các hạng mục móng trụ gần vị trí bờ sông theo đúng trình tự thi công và phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan đến an toàn vào mùa mưa lũ.

+ Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động; không tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị, làm lán trại gần bờ sông, suối.

+ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, trình cơ

quan chức năng có thẩm quyền xem xét, chấp thuận theo quy định trước khi thi công và tổ chức thực hiện theo phương án được phê duyệt.

+ Biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu: Thực hiện các biện pháp ứng phó theo quy định tại Quyết định số 04/2026/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; bố trí gờ vây gom dầu cho két chứa, máy, thiết bị, khu vực bảo dưỡng,... có sử dụng/phát sinh dầu trên mặt boong phương tiện.

+ Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ: Thiết kế trụ đảm bảo không thu hẹp tiết diện dòng chảy vượt quá giới hạn cho phép theo tính toán thủy lực; không bố trí đồng thời nhiều đập vây giữa dòng gây cản trở dòng chảy; thi công cuốn chiếu từng trụ, không triển khai toàn bộ trụ giữa sông cùng lúc; tháo dỡ kết cấu tạm ngay sau khi hoàn thành móng. Tính toán độ sâu xói cục bộ theo lưu lượng lũ thiết kế (theo yêu cầu hồ sơ thủy văn); gia cố tạm bằng rọ đá/đá hộc quanh chân trụ trong giai đoạn thi công. Quan trắc cao trình đáy sông tại vị trí trụ trong suốt quá trình thi công; theo dõi biến động mực nước và lưu lượng hằng ngày; kiểm tra độ ổn định bờ sông định kỳ.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng, thực hiện chương trình quản lý môi trường đảm bảo đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường nêu tại mục 4 Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án ban hành kèm theo Quyết định này.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

Căn cứ Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục và định kỳ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Chỉ được phép triển khai các hạng mục xây dựng của Dự án khi đảm bảo các điều kiện: (i) được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, giao đất, giao đất rừng và đền bù giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đất đai; (ii) thiết kế cơ sở, kỹ thuật và lập bản vẽ thi công của Dự án, bao gồm các công trình bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Thu gom, quản lý toàn bộ chất thải phát sinh từ quá trình triển khai Dự án, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không xả nước thải chưa xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan. Có các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm đảm bảo tiêu thoát nước đảm bảo không gây ngập úng cục bộ, không gia tăng độ đục, không gây tác động xấu đến các thủy vực khu vực Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình thiết kế và xây dựng các hạng mục, công trình của Dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong quá trình thực hiện Dự án.

- Áp dụng các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; hạn chế các tác động bất lợi đến dân cư, đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước của các thủy vực, đến hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai Dự án nếu gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường. Khắc phục sự cố và bồi thường cho các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, sụt lún, sạt lở công trình hoặc gây ra các thiệt hại khác cho tổ chức, cá nhân.

- Công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện Dự án.

- Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp quản lý và kỹ thuật để giảm thiểu các tác động xấu khi xảy ra tình huống bất lợi đến môi trường mà chưa được dự báo hoặc dự báo chưa đầy đủ trong quá trình triển khai dự án.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính trung thực và tính chính xác của các số liệu đo đạc, phân tích thành phần môi trường, thông tin về những người tham gia đánh giá tác động môi trường, thông tin về tham vấn, quá trình tổ chức tham vấn và các thông tin, số liệu khác nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.